TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển;

2. Ông Đặng Duy Niên.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Duy T, sinh ngày 05/12/1991 tại huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phạm Văn T, đã chết và bà Trần Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Đã ly hôn năm 2014); Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 02/6/2019; Nhân thân: Học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động tự do;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2019 đến ngày 19/6/2019 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất, có mặt).

2. Người chứng kiến:

- Anh Trần Trung H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Tô Văn Q, sinh năm 1974,

Địa chỉ: Số nhà x, ngõ x, tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Khu T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, anh Q và ông N đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2019, Phạm Duy T điều khiển xe mô tô Biển số đăng kí 17B7 - xxx.xx từ nhà ở thôn B, xã V, huyện V, lên thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tìm mua Methamphetamine về để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực cầu C thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng cạnh đường. T lại gần hỏi "*Anh có ma túy đá không để cho tôi ba trăm*". Người này liền trả lời "*Có, đưa tiền đây*". T đưa 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), người này nhận tiền và đưa lại cho T 01(Một) gói nilon màu trắng trong suốt bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Biết đã mua được ma túy, T không mở ra kiểm tra mà cất giấu vào túi quần dài, phía trước, bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi Phạm Duy T đi về đến đường trục xã, gần khu vực trạm điện trung gian 2 thuộc địa phận thôn Lục Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến là anh Trần Trung H, anh Tô Văn Q và ông Nguyễn Văn N, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ: tại túi quần dài, phía trước, bên phải Tân đang mặc 01 (Một) gói ma túy loại Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong có khối lượng **0,3595 gam** (*Không phẩy ba nghìn năm trăm chín mươi lăm gam*). Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý 01 xe mô tô Biển số đăng kí 17B7 - xxx.xx dán nhãn hiệu HonDa wave α, sơn màu đen, bạc đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận về mẫu thu của Phạm Duy T: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3595 gam (*Không phẩy ba nghìn năm trăm chín mươi lăm gam*).

Bản cáo trạng số 46/CT - VKSVT ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Xử phạt: Phạm Duy T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,3312 gam và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu huỷ.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách chiếc xe mô tô Biển số đăng ký 17B7 - xxx.xx dán nhãn hiệu Honda wave α, sơn màu đen, bạc T điều khiển đi mua ma túy để xác minh, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 13 giờ 40 ngày 16/6/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Trần Trung H, anh Tô Văn Q và ông Nguyễn Văn N.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu trái phép 01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 0,3595 gam (*Không phẩy ba nghìn năm trăm chín mươi lăm gam*) tại túi quần dài phía trước, bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân của Phạm Duy T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3595 gam của bị cáo Phạm Duy T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phạm Duy T có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/6/2019.

Bị cáo không có tiền án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự : "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* ".

Xét thấy, bị cáo T mua ma túy về sử dụng cho bản thân, bị cáo không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,3312 gam trong bao niêm phong số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Biển số đăng ký 17B7- xxx.xx dán nhãn hiệu Honda wave α, sơn màu đen, bạc đã qua sử dụng, tài liệu điều tra xác định Biển số đăng ký mang tên Nguyễn Trung T, sinh năm 1994, địa chỉ Khu T, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Năm 2014, anh T đã bán chiếc xe cho một người đàn ông làm nghề xe ôm ở thị trấn T, huyện K với giá 13.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán, và không biết người đàn ông đó tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Phạm Duy T khai mượn xe của anh Trần Mạnh H, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã V, huyện V , tỉnh Thái Bình. Hiện tại, anh Trần Mạnh H không có mặt tại địa phương. Kết quả giám định số khung số máy của chiếc xe quản lý thu giữ được không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại, nhưng không trùng với số khung, số máy của Biển số đăng kí 17B7-056.42 mang tên Nguyễn Trung T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách xe mô tô trên, để tiếp tục điều tra, xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Duy T do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,3312 gam và bao gói trong bao niêm phong số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 06/8/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9*

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/9/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)